Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8105

Mã HS	8105
Mô tả hàng hóa	Coban sten và các sản phẩm trung gian khác từ luyện coban; coban và các sản phẩm bằng coban, kể cả phế liệu và mảnh vụn
Đơn vị	
Thời điểm tạo	31/10/2026 05:15:55
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/8105/

4 dòng thuế thuộc 8105

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8105.20.10	Coban sten và các sản phẩm trung gian khác từ luyện coban; coban và các sản phẩm bằng coban, kể cả phế liệu và mảnh vụn / - Coban sten và các sản phẩm trung gian khác từ luyện coban; coban chưa gia công; bột: / - - Coban chưa gia công	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8105.20.90	Coban sten và các sản phẩm trung gian khác từ luyện coban; coban và các sản phẩm bằng coban, kể cả phế liệu và mảnh vụn / - Coban sten và các sản phẩm trung gian khác từ luyện coban; coban chưa gia công; bột: / - - Loại khác	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8105.30.00	Coban sten và các sản phẩm trung gian khác từ luyện coban; coban và các sản phẩm bằng coban, kể cả phế liệu và mảnh vụn / - Phế liệu và mảnh vụn	kg	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8105.90.00	Coban sten và các sản phẩm trung gian khác từ luyện coban; coban và các sản phẩm bằng coban, kể cả phế liệu và mảnh vụn / - Loại khác	kg/chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.